

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày 08-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ngu;

Bà Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tùng D, tên gọi khác: Không; sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đ2, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964 và bà: Mai Thị T2, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; có 02 con, con lớn, sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thế H3, sinh năm 1974, địa chỉ: Xóm T4, xã Ô, huyện P, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 16/9/2020, tại xóm T4, xã Ô, huyện P, tỉnh T, Công an xã Ô bắt quả tang Nguyễn Tùng D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Tùng D có

01(một) gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định, ký hiệu A1; tạm giữ 01 xe mô tô BKS 20F1-286.00. Công an xã Ô đã chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương để điều tra, giải quyết theo quy định.

Ngày 16/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Tùng D tại xóm Đ, xã P, huyện Đ2, tỉnh T theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 53 ngày 16/9/2020. Kết quả khám xét: Không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 19 giờ 00 phút cùng ngày, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở bì niêm phong ký hiệu A1 thu giữ của Nguyễn Tùng D, cân xác định được khối lượng là 0,121gam, niêm phong toàn bộ kí hiệu A2 để giám định.

Tại Kết luận giám định số 1210/KL-KTHS ngày 24/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 thu giữ của Nguyễn Tùng D gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,121 gam.

Quá trình điều tra, D khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 16/9/2020, D điều khiển xe mô tô BKS 20F1-286.00 từ nhà ở của mình đi sang xã Phủ Lý, huyện Phú Lương, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, D đã gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ), D hỏi mua của người này 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, D lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít, sau đó gói số ma túy còn lại, cầm ở tay trái và điều khiển xe mô tô đi về, khi đi đến khu vực xóm T4, xã Ô, huyện P thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng của vụ án: Hiện còn tạm giữ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,109 gam mẫu A2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương. Đối với chiếc xe mô tô BKS 20F1-286.00 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn D3, sinh năm 1987, trú tại: xã B, huyện Đ2, tỉnh T. Qua điều tra xác định: Dũng không biết việc D sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho Dũng tiếp tục quản lý, sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSPL ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Nguyễn Tùng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tùng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội; xem xét nhân thân và các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó, giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Tùng D, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tùng D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tùng D từ 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo D là người nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản gì, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,109 gam mẫu A2, còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói loại giấy lịch.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Điều 136 BLTTHS, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về tranh tụng: Bị cáo nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa anh Nguyễn Thế H3 là người chứng kiến trong vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng

liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến anh Nguyễn Thế H3 theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 16/9/2020, tại khu vực xóm T4, xã Ô, huyện P, tỉnh T, Nguyễn Tùng D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,121 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an xã Ô, huyện P, tỉnh T phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Tùng D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, là một trong các nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản, giết người... , làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ việc tàng trữ Heroine là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được 01 hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về hình phạt: Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng, cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Xét thấy, bị cáo D là người nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,109 gam mẫu A2, còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói loại giấy lịch. Đối với chiếc xe mô tô BKS 20F1-286.00 thuộc sở của anh Nguyễn Văn D3, sinh năm 1987, trú tại: xã B, huyện Đ2, tỉnh T. Qua điều tra xác định: Anh D3 không biết việc D sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho D3 tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về nguồn gốc số Heroine, D khai mua ở khu vực xã Phú Lý, huyện Phú Lương của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tùng D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 0,109 gam mẫu A2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 01 (một) vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói loại giấy lịch.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 14/2021 ngày 20/11/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang

